TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Minh Chánh.

2. Bà Trương Thị Tú Anh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 289/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 08, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Tống Thị Nh, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Tổ 08, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nh và chị Nh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ ngày 05/02/2020. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, chị Nh thường xuyên bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân hơn 03 tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên anh Nh yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Anh Nh và chị Nh có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 25/7/2020. Anh Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn chị Tống Thị Nh vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Anh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nh; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo; không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho anh Nh ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 25/7/2020 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh Nh và chị Nh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ ngày 05/02/2020, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ thời điểm đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh Nh và chị Nh có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa

hợp nên vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 03 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Nh vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa anh Nh và chị Nh đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nh ly hôn với chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Nh và chị Nh có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 25/7/2020, đang do anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, cháu Thảo tuy hiện nay dưới 36 tháng tuổi nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì anh Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; chị Nh bỏ đi và không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và đảm bảo sự phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Nh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nh đã nộp. Chị Nh không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Nh ly hôn với chị Tống Thị Nh.

2. Về con chung:

- Anh Nguyễn Văn Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Thảo, sinh ngày 25/7/2020.

- Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu chị Tống Thị Nh cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Tống Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Văn Nh cùng các thành viên gia đình của anh Nh, không được cản trở chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nh.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nh đã nộp theo biên lai thu số 0000263 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Tống Thị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã MĐ
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh